

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13- 5 - 2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn và ông Nguyễn Xuân Thí

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đặng Thị Mỹ D, sinh năm 1989; Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1978; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình, hiện đang làm việc tại: Tàu 102 Won Kwang TB của Công ty Y do Hiệp hội Thủy sản Hàn Quốc (NFFC) quản lý. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai thì nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ Dung trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Mỹ D và anh Nguyễn Quang T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xung đột. Tình trạng này kéo dài nhiều năm, đặc biệt là từ năm 2013, thời điểm anh T đi lao động tại nước ngoài đến nay, mặc dù vợ chồng đã cố gắng để giải quyết các xung đột để hàn

gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Hiện tại chị D thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, cuộc hôn nhân không có khả năng hàn gắn, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị D và anh T có hai con chung tên là Nguyễn Đăng Phương T, sinh ngày 09/7/2011 và Nguyễn Đăng Phương L, sinh ngày 17/3/2015. Hiện tại cả hai cháu đang sống cùng chị D. Nguyên vọng của chị D xin được trực tiếp nuôi hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Về quan hệ tài sản chung: Chị D trình bày vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của cháu Nguyễn Đăng Phương T, sinh ngày 09/7/2011(đã 8 tuổi):
Nếu Ba, Mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Cháu Nguyễn Đăng Phương L, sinh ngày 17/3/2015 còn nhỏ nên Toà án không hỏi ý kiến của cháu.

- *Bị đơn anh Nguyễn Quang T:* Theo chị D cung cấp địa chỉ thì tại thời điểm chị Dung làm đơn xin ly hôn anh Thiết đang làm việc tại Tàu 102 Won Kwang TB của Công ty Y do Hiệp hội Thủy sản Hàn Quốc (NFFC) quản lý. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tổng đạt đến Cơ quan Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc để tổng đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Nguyễn Quang T theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã gửi công văn đề nghị Cơ quan Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc tiến hành niêm yết công khai đơn khởi kiện của chị D, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ đối với anh T tại Cơ quan đại diện nước cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan này nhưng cũng không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Nguyễn Quang T tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; đã niêm yết văn bản tố tụng tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình và thông báo cho anh Nguyễn Quang T biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị Đặng Thị Mỹ D và anh Nguyễn Quang T trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia (V0V5) qua Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng vẫn không nhận được thông tin từ anh T.

- Ông Nguyễn Xuân Tr (Bố ruột của anh T) trình bày: Ông Tr xác nhận việc anh T đã sang Hàn Quốc làm ăn đúng như địa chỉ chị D đã trình bày trong đơn; anh T có biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Ly hôn giữa anh T và chị D nhưng do bận việc nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được; anh T cũng nhất

trí với việc ly hôn của chị D vì không còn tình cảm với nhau nữa. Hiện tại hai cháu Nguyễn Đăng Phương T và Nguyễn Đăng Phương L đang ở với mẹ, ông không có ý kiến gì, tùy thuộc vào sự thỏa thuận giữa hai vợ chồng. Đề nghị tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị Đặng Thị Mỹ D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, riêng về phần đóng góp phí tổn nuôi con thì do hiện nay anh T đang ở nước ngoài nên không biết được thu nhập thực tế của anh là bao nhiêu, nên Tòa án buộc anh T đóng góp bao nhiêu thì chị cũng chấp nhận.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:* Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, xử cho chị Đặng Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Quang T; về con chung đề nghị xử giao cháu Nguyễn Đăng Phương T và Nguyễn Đăng Phương L cho chị D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh Nguyễn Quang T đóng góp một phần phí tổn nuôi con cùng chị Đặng Thị Mỹ D theo quy định của pháp luật; về tài sản chung chị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo Công văn số 7690/A72-P3, ngày 25/6/2018 của Cục quản lý xuất nhập cảnh-Bộ Công an thì anh Nguyễn Quang T đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 11/8/2014, hiện chưa có thông tin nhập cảnh; chị Đặng Thị Mỹ D cung cấp địa chỉ của anh Nguyễn Quang T hiện làm việc Tàu 102 Won Kwang TB của Công ty Y do Hiệp hội Thủy sản Hàn Quốc (NFFC) quản lý. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] *Về tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành đầy đủ các phương thức tố tụng, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn Quang T nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình anh T thì được ông Tr (Bố anh T) cho biết anh T đã biết được việc chị D xin ly hôn anh, anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn chị D. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 12/3/2019 nhưng do anh T vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tại trụ sở Tòa án, tại xã H và giao trực tiếp cho gia đình anh T để thông báo cho anh T có mặt tại phiên tòa lần thứ hai theo đúng quy định. Tại phiên tòa lần hai anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ theo Điều 227 và khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên tòa xét xử theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị Mỹ D và anh Nguyễn Quang T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hóa, huyện T, tỉnh Quảng Bình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo như chị D trình bày thì quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và không có sự đồng cảm với nhau, hai bên bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xung đột. Đặc biệt từ khi anh T sang Hàn Quốc làm ăn thì hai người ít liên lạc và không hề quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, chị D khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, từ năm 2015 đến nay thì anh T không gửi tiền về cho chị nuôi con và không quan tâm đến chị nữa nên chị D cương quyết xin được ly hôn anh T. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đặng Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

[4]. *Về quan hệ con chung*: Anh T và chị D có hai con chung tên là Nguyễn Đặng Phương T sinh ngày 09/7/2011 và Nguyễn Đặng Phương L sinh ngày 17/3/2015. Từ khi sinh ra đến nay, các cháu được mẹ (chị D) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị D có nguyện vọng xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con; nguyện vọng của cháu Nguyễn Đặng Phương T cũng xin được ở với mẹ. Xét thấy trong thời gian anh T xa nhà (từ năm 2013 đến nay) các con của chị D và anh T đều do một mình chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm tốt về mọi mặt; hiện tại anh T đang ở nước ngoài và chưa có ý kiến về vấn đề nuôi con. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao các cháu Nguyễn Đặng Phương T và Nguyễn Đặng Phương L cho chị Đặng Thị Mỹ D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại anh T đang sống ở nước ngoài nên Tòa án không thể xác định được mức thu nhập bình quân của anh T là bao nhiêu, tuy nhiên việc đóng góp phí tổn nuôi con vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con cái, đây là việc làm cần thiết để bảo đảm quyền lợi của con. Vì vậy, cần buộc anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi hai cháu Phương T và Phương L tròn 18 tuổi.

[4]. *Về quan hệ tài sản*: Chị Đặng Thị Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này, khi anh T về nước nếu có nguyện vọng phân chia tài sản thì các đương sự có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5]. *Về án phí sơ thẩm*: Chị Đặng Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Quang T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đặng Thị Mỹ D và anh Nguyễn Quang T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 474, điểm c khoản 5 Điều 477, Điều 479 của BLTTDS năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao hai cháu Nguyễn Đặng Phương T sinh ngày 09/7/2011 và Nguyễn Đặng Phương L, sinh ngày 17/3/2015 cho chị Đặng Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Quang T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Nguyễn Đặng Phương T và Nguyễn Đặng Phương L) mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019 cho đến khi hai cháu Nguyễn Đặng Phương T và Nguyễn Đặng Phương L tròn 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà chị D đã nộp tại biên lai số 0004515 ngày 08/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Anh Nguyễn Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đặng Thị Mỹ D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Quang T có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ